

TỔNG HỢP CÂU HỎI VỀ NỘI DUNG ĐA ỒI

I. Câu hỏi mức độ nhớ lại

- Đa ối được định nghĩa khi lượng nước ối nhiều hơn:**
 - 1000ml.
 - 1500ml.
 - @ 2000ml.
 - 3000ml.
- Nguyên nhân đa ối có thể là:**
 - Mẹ bị tiểu đường.
 - Teo hẹp thực quản thai nhi.
 - Thai vô sọ.
 - @Câu A, B, C đều đúng.
- Loại dị dạng thai nhi nào sau đây có khả năng gây đa ối nhiều nhất:**
 - Sút môi.
 - Bất sản sụn.
 - @Thoát vị của cột sống.
 - Phì đại môn vị.
- Dấu hiệu nào sau đây có giá trị giúp chẩn đoán đa ối trong 3 tháng cuối thai kỳ?**
 - Tử cung căng, có dấu hiệu sóng vỗ.
 - Tim thai khó nghe.
 - Đoạn dưới tử cung căng.
 - @Tất cả các câu trên đều đúng.
- Đa ối thường KHÔNG kèm theo bệnh lý nào sau đây:**
 - Dị dạng thai
 - Bất thường nhiễm sắc thể
 - @Mẹ suy dinh dưỡng
 - Các bệnh lý viêm nhiễm nội mạc tử cung hoặc bánh nhau
- Trên siêu âm, gọi là đa ối khi chỉ số nước ối (AFI) lớn hơn:**
 - 15cm
 - 20cm
 - @25cm
 - 30cm
- Trong đa ối mãn, các triệu chứng thường có đặc điểm:**
 - Thường xảy ra vào những tháng cuối của thai kỳ
 - Bệnh tiến triển chậm.
 - Bệnh nhân thường không khó thở nhiều
 - @Các câu trên đều đúng.
- Bệnh lý nào sau đây không cần chẩn đoán phân biệt với đa ối:**
 - Song thai
 - Cổ chướng

- C. @Rau tiền đạo
- D. Khối u buồng trứng

9. Để chẩn đoán đa ối, siêu âm đo chỉ số ối thấy góc sâu nhất khi:

- A. > 50 mm.
- B. @> 80 mm.
- C. > 100 mm.
- D. > 200 mm.

10. Dấu hiệu có giá trị nhất để chẩn đoán đa ối:

- A. Thăm khám lâm sàng.
- B. @ Siêu âm.
- C. Chụp Xquang.
- D. Chọc hút nước ối.

11. Đa ối có nguy cơ sau:

- | | |
|-------------------------|------|
| A. Ới vỡ non, ối vỡ sớm | @Đ/S |
| B. Chuyển dạ kéo dài | @Đ/S |
| C. Rau tiền đạo | @Đ/S |
| D. Thai quá ngày sinh | Đ/@S |
| E. Dễ đẻ tử cung sau đẻ | Đ/@S |

12. Dấu hiệu của đa ối cấp là:

- | | |
|--|------|
| A. Tử cung to nhanh, có dấu hiệu sóng vỗ | @Đ/S |
| B. Tim thai nghe xa xăm | @Đ/S |
| C. Ra máu âm đạo | Đ/@S |
| D. Đoạn dưới tử cung căng dẫn | @Đ/S |
| E. Bạch cầu tăng cao | Đ/@S |

13. Dấu hiệu X quang của đa ối là:

- | | |
|---|---------|
| A. A. Bóng thai mờ | B. Đ/@S |
| C. Bóng tử cung to hơn bình thường | D. @Đ/S |
| E. Các chi của thai nhi ở tư thế duỗi thoải mái | F. @Đ/S |
| G. Vôi hóa bánh rau | H. Đ/@S |
| I. Có hình ảnh Spalding | J. Đ/@S |

II. Câu hỏi mức độ hiểu

14. Đa ối KHÔNG thường đi kèm với các bệnh lý sau:

- A. @Teo thận thai nhi.

- B. Teo thực quản thai nhi.
 - C. Thai vô sọ.
 - D. Mẹ bị bệnh tiểu đường.
- 15. Trong đa ối, chụp X quang sẽ thấy:**
- A. Bóng xương thai mờ.
 - B. Bóng tử cung to hơn bình thường.
 - C. @Các chi của thai nhi bung ra trong một tư thế rất thoải mái.
 - D. Đầu thai nhi nhỏ hơn so với tuổi thai.
- 16. Trong đa ối, có chỉ định chọc rút bớt nước ối khi có triệu chứng nào?**
- A. Bề cao tử cung trên 35cm.
 - B. @Khi sản phụ bị khó thở nhiều.
 - C. Khi tim thai không nghe rõ.
 - D. Có dấu hiệu sóng vỡ.
- 17. Xét nghiệm cận lâm sàng nào sau đây không cần thiết trong chẩn đoán nguyên nhân đa ối ?**
- A. VDRL.
 - B. Alpha- foeto- protein.
 - C. Đường huyết.
 - D. @Urê huyết.
- 18. Biểu chứng nào sau đây KHÔNG phải trực tiếp do đa ối?**
- A. Vỡ ối non.
 - B. Chuyển dạ kéo dài.
 - C. Sa dây rốn.
 - D. @Rau tiền đạo.
- 19. Đa ối là do nguyên nhân nào sau đây:**
- A. Do các bất thường nhiễm sắc thể
 - B. Do sự sản xuất nước ối quá mức
 - C. Do rối loạn tái hấp thu nước ối
 - D. @A, B, C đúng
- 20. Trong các hình thái lâm sàng của đa ối có các đặc điểm sau:**
- A. Đa ối cấp ít gặp hơn dạng đa ối mãn
 - B. Đa ối cấp thường xảy ra vào tuần thứ 16-20 của thai kỳ
 - C. Đa ối cấp thường gây chuyển dạ trước tuần thứ 28 của thai kỳ
 - D. @Câu A, B và C đúng
- 21. Trong các triệu chứng nào sau đây, triệu chứng nào là triệu chứng chủ yếu của đa ối cấp tính:**
- A. Tử cung căng cứng và ấn đau
 - B. Khó sờ các phần thai nhi
 - C. Tim thai khó nghe
 - D. @Tử cung to nhanh chèn ép gây khó thở
- 22. Trong các xét nghiệm cận lâm sàng sau đây, xét nghiệm nào hữu ích trong chẩn đoán đa ối:**

- A. @Siêu âm
- B. X quang
- C. Đánh giá nồng độ Feto protein trong nước ối
- D. Các xét nghiệm tìm bệnh nguyên như: giang mai, toxoplasmosis

23. Gây chuyển dạ trong đa ối, có các điểm cần chú ý sau:

- A. Con co tử cung thường yếu.
- B. Khi bấm ối chú ý cố định ngôi thai và đề phòng sa dây rốn
- C. Nguy cơ nhiễm trùng ối
- D. Nguy cơ chảy máu sau sinh

24. Đa ối gây khó vì tử cung ...(căng giãn quá mức)...

III. Câu hỏi mức độ phân tích, áp dụng

25. Điều khác biệt rõ nhất giữa đa ối mãn và cấp là:

- A. Đa ối mãn thường xảy ra trong 3 tháng cuối, đa ối cấp thường xảy ra trong 3 tháng giữa
- B. @Trong đa ối cấp, triệu chứng khó thở thường nặng hơn trong đa ối mãn.
- C. Nguyên nhân gây đa ối mãn có thể do bệnh của mẹ, còn nguyên nhân đa ối cấp hầu như do song thai một trứng hoặc dị dạng thai.
- D. Tiên lượng do thai trong đa ối mãn thường tốt hơn trong đa ối cấp.

26. Chọc ối trong điều trị đa ối biến chứng thường gặp nhất là:

- A. @Chuyển dạ sinh non
- B. Vỡ ối
- C. Rau bong non
- D. Chảy máu rau thai